

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 387

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 30.4.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 478, hàng thứ năm từ dưới đếm lên, bắt đầu từ xem từ câu thứ hai: “Phần trên nói rõ nhất niệm”, chúng ta đã học rồi. “Dưới đây sẽ nói về tịnh tín”, đây là câu đầu tiên giải thích kinh văn, từ “nhất niệm tịnh tín” đến “chí tâm nguyện sanh”. Chú giải của Hoàng Niệm Lão, chúng ta tiếp tục đọc đoạn dưới.

Di đà số sao viết: Tín tức tâm tịnh. Luận Thành Duy Thức viết: Tín, là nói đức năng chân thật, từ bỏ lạc dục, lấy tâm tịnh làm tánh.

Ý của đoạn này rất sâu sắc, những cuốn kinh luận lớn của Phật giáo thường nói: “Tín là mẹ của các thứ công đức, có thể nuôi lớn gốc thiện”. Vì vậy lòng tin rất quan trọng, nó là cội nguồn của đạo lớn, mẹ của các công đức. “Mẹ”, mang ý nghĩa có thể sinh sản, cả câu muốn nói: Lòng tin có thể sản sinh ra vô lượng vô biên công đức, nếu đánh mất niềm tin thì không còn gì để nói. Xã hội ngày nay, chúng ta thường nghe câu nói: Nguy cơ đổ vỡ niềm tin, con người đã đánh mất niềm tin của mình. Nói cách khác, con người đã đánh mất niềm tin. Nếu nói theo ngôn ngữ Phật pháp thì một khi con người đã đánh mất niềm tin của mình, thì địa cầu cũng tận diệt theo, vấn đề này đức Phật đã nói rất cụ thể. Ngày nay chỉ có một số người hiểu được đó là những nhà khoa học lượng tử. Nếu chúng ta đem kinh Phật ra để trình bày thì họ sẽ hiểu được, điều đó tôi khẳng định. Nếu lòng tin đã không còn thì địa cầu sẽ bị huỷ diệt.

Đức Phật đã nói với chúng ta về năm thứ độc, không những làm hại thân thể mà còn huỷ diệt quả địa cầu nữa. Năm thứ độc đó là: Tham, sân, si, mạn, nghi. Nghi tức là không tin, không có niềm tin. Những gì lòng tham mang lại đó là những thiên tai về nước, ngày nay ở đâu cũng có thiên tai về nước, nguyên nhân của vấn đề này là ở đâu? Nguồn gốc của nó chính là lòng tham, nó kéo theo những thiên tai về nước, nước biển dâng, sông hồ lũ lụt. Tính giận dữ mang lại những thiên tai về lửa, núi lửa tuôn trào, nhiệt độ địa cầu tăng lên, vấn đề này ngày nay được giới nghiên cứu cho là hiện tượng vật lí, nhưng Phật giáo lại cho đó là hiện tượng tâm lí. Rốt cuộc hai hiện tượng này thì hiện tượng nào quan trọng? Quan trọng là tâm lí, vì sao vậy? Vì có tâm lí rồi mới có vật chất. Vấn đề này, nhà triết học người Đức, Max Planck đã đề cập đến, bây giờ đã bước

sang thế kỉ khác, Max Planck là thầy của Einstein. Trong số môn đệ của ông có một học trò kiệt xuất, suốt đời ông này nghiên cứu nguyên tử, lượng tử, ông ta có một phát biểu rất quan trọng và hoàn toàn tương đồng với kinh Phật, ông ta cho rằng căn cứ vào nghiên cứu nguyên tử trong suốt cuộc đời rằng: Về cơ bản, không có cái gọi là vật chất trên đời này. Vật chất từ đâu mà có? Suy cho cùng, vật chất từ đâu mà có? Nó được sinh ra bởi ý niệm, nền tảng của vật chất là ý niệm. Khái niệm này hoàn toàn tương đồng với Pháp tướng tông của Đại thừa.

Pháp tướng tông, pháp tướng là một môn tâm lí học, giống đại học.

Tôi học Phật, thầy Đông Phương Mỹ đã giảng cho tôi về Pháp tướng tông, ông bảo Pháp tướng thuần túy là một môn triết học. Pháp tướng tông đề cập đến sự khởi nguyên của vũ trụ và khởi nguyên của bản ngã. Phật pháp nói y báo và chánh báo. Chánh báo không phải nói về động vật, chánh báo là gì? Chánh báo là ta, ta từ đâu mà có. Ngoài chánh báo là ta, tất cả những thứ xung quanh đều là y báo của ta, những thứ cần nương tựa khi ta sống, những thứ ta cần nương vào khi sống là thân thể, con người, môi trường. Giống như Phật, Bồ tát là y báo của ta, ta là chánh báo, Phật Bồ tát là một loại trong y báo của ta, tất cả các động vật, tất cả chúng sanh hữu tình là một bộ phận trong y báo của ta. Ngoài những thành phần đó ra còn một bộ phận vật chất, vật chất bao gồm cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa, một bộ phận hiện tượng tự nhiên nữa, chia môi trường sống chúng ta thành ba loại, ba bộ phận lớn. Quý vị nghe Hoàn Nguyên Quán nói: Hiện nhất thể, sinh mạng là một thể cộng đồng. Phật pháp cho rằng đó là tự tánh, chân như, bản tánh. Tổ tiên của chúng ta cũng nói là bản tánh. Quý vị xem câu đầu tiên của Tam tự kinh: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Tánh vốn thiện, tánh mới là cội nguồn của vạn sự vạn vật trong vũ trụ. Phật pháp nói rất cụ thể về tánh, ngày nay các nhà khoa học đã chứng minh điều này. Song nhà khoa học nói không cụ thể bằng Phật pháp, vì sao vậy? Vì họ chưa kiến tánh. Sở dĩ ngày nay họ phát hiện ra tánh, tức là khởi nguồn của thể tánh, giống như bản thể của nhà triết học nói, đã tìm ra được bản thể của vật chất. Vật chất từ đâu mà có? Từ ý niệm. Max Planck cho rằng ý niệm là cơ sở của vật chất.

Chúng ta đọc kinh Bồ tát Xứ Thai, trong đó có một đoạn hội thoại giữa Phật Thích Ca Mâu Ni với Bồ tát Di lặc, thì chúng ta sẽ thấy rõ. Thế Tôn hỏi Bồ tát Di lặc một vấn đề, phàm phu bình thường chúng ta khởi lên một ý niệm, trong tâm chúng ta khởi lên một ý niệm, Phật hỏi Bồ tát Di lặc: Trong một niệm khởi lên có bao nhiêu niệm? Tức bao nhiêu niệm nhỏ để kết thành một niệm lớn? Giống như chúng ta phân tích vật chất, chúng ta chia vật chất thành phân tử, phân tử lại được chia thành hạt nguyên tử, điện tử, lap tử, cứ chia mãi như vậy, đến nay đã chia thành lượng tử. Lượng tử lớn cỡ nào? Các nhà khoa học đã cho chúng ta biết, dùng điện tử để làm ví dụ, mắt thường chúng ta không thể thấy điện tử, điện quay xung quanh hạt nguyên tử, nhỏ bằng một phần một trăm ức nguyên tử. Nói cách khác, một trăm ức hạt lượng tử mới hợp thành một hạt điện

từ, quá sức nhỏ! Tốc độ của nó thì chúng ta không thể tưởng tượng được. Nhưng trong kinh Phật đã qui nó thành số, nhà khoa học không làm được. Bồ tát Di lặc nói: Một tiểu quang tử, khoa học gọi là tiểu quang tử, thời gian tồn tại của nó bằng, ba trăm mười hai ức một trăm ngàn niêm trong một cái khảy móng tay, một niêm bằng một lần khảy móng tay, một phần của ba mươi hai ức trăm nghìn niêm. Hiện tại chúng ta dùng đơn vị giây để tính, một giây, khảy móng tay nhanh, tôi tin chắc chắn sẽ có đơn vị đo được tốc độ của việc khảy móng tay, tôi khảy được bốn lần, tôi tin có người sẽ khảy được năm lần. Gấp năm lần trong một giây, trong một giây có bao nhiêu lần sinh diệt, tức ý niêm? Một ngàn sáu trăm triệu. Tốc độ như thế đức Phật nói được nhưng nhà khoa học không thể nói được, nhà khoa học chỉ nói tốc độ nó cực nhanh thôi. Rất nhanh nhưng Phật vẫn thấy được, một giây có một ngàn sáu trăm triệu niêm.

Tất cả hiện tượng vật chất đều là ba động. Định luật ba động này, các nhà khoa học đã phát hiện ba mươi năm trước, rằng sự chuyển động của vũ trụ là hiện tượng ba động. Hình dáng của sự vật khác nhau là do tần suất của nó không giống nhau, tần suất chậm thì biến thành vật chất dạng cứng, tần suất nhanh thì biến thành vật chất dạng lỏng, mềm giống như da chúng ta đây, là tốc độ đã nhanh hơn một tí, nhanh hơn nữa sẽ biến thành sóng điện, sóng ánh sáng, sóng điện từ. Tất cả hiện đều được sinh ra do tần suất không giống nhau.

Phát hiện này, thấy những báo cáo này chúng ta vui mừng, chúng ta hoàn toàn hiểu được, vốn chúng ta học Phật là học được những vấn đề như thế này, là những vấn đề rất khó lí giải. Vì quý vị không tưởng tượng được nên khó hiểu, nhưng những gì Phật nói thì không thể phản bác. Với Phật, người Phật tử lúc nào cũng tôn trọng, cần phải có niềm tin, hoài nghi là hỏng. Nhà khoa học cho phép hoài nghi nhưng Phật pháp thì không chấp nhận. Quý vị nhất định phải tin, nhất định phải chứng đắc. Chứng đắc trong Phật pháp là phải tu thiền định, tâm càng lắng đọng thì quý vị càng hiểu rõ. hiện tượng này là của các nhà khoa học ngày nay đang nghiên cứu, nó thuộc A lại da, tam tế tướng của A lại da. Vì thế nhà khoa học thật là phi thường, đáng để chúng ta khen ngợi, khâm phục.

Giới khoa học nói rằng: Cả vũ trụ chỉ tồn tại dưới ba dạng, thứ nhất là năng lượng, thứ hai là tin tức, và thứ ba là vật chất. Vũ trụ được cấu thành bởi ba yếu tố này, ba yếu tố này chính là tam tế tướng của A lại da. Tự chứng phần của A lại da là năng lượng, kiến phần là tin tức, tướng phần là vật chất. Hoặc dùng danh từ của A lại da để nói, tam tế tướng của A lại da: Thứ nhất là nghiệp tướng, nghiệp tướng là năng lượng. Thứ hai là chuyển tướng, chuyển tướng tức tin tức, là hiện tượng tinh thần. Thứ ba là cảnh giới tướng, tức là vật chất. Đầu tiên là năng lượng, từ năng lượng biến thành chuyển tướng, tức biến thành tin tức, từ tin tức lại biến thành vật chất, thực sự là nó có trước có sau. Nhưng việc trước sau đó chỉ chuyển biến trong một giây, một phần một ngàn sáu trăm

triệu, quý vị làm sao kịp chia nó thành trước sau? Ở đây chúng ta đang nói đến chân tướng của thế giới vật chất.

Câu hỏi ta từ đâu đến? Vũ trụ từ đâu mà có? Trong cuốn Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói rất cụ thể, quốc sư Hiền Thủ, người sống đầu đời Đường, vị này quen biết với Đường Thái Tông, ở thời đại của ngài, Hiền Thủ là tổ sư đời thứ ba của tông Hoa nghiêm, tổ sư đời thứ tư là ngài Thanh Lương. Các vị này đã đưa ra nhận định về chân tướng sự thật, đây là vấn đề rất quan trọng, hiểu được nó chúng ta mới biết Phật đã dạy tác dụng của năm loại phiền não căn bản là như thế nào. Vừa rồi tôi đã nói, không có lòng tin tức hoài nghi, với bản thân mình, nếu không có lòng tin thì sức miễn dịch của quý vị cũng không có, quý vị rất dễ nhiễm bệnh, nếu niềm tin của mình lớn mạnh thì quý vị có một sức khỏe dẻo dai. Nếu đánh mất lòng tin thì sơn hà đại địa cũng không bền vững. Quý vị đã đọc kinh Địa Tạng, “Kiên lao địa thần”, đất rất vững chắc, nếu đức tin đầy đủ thì địa cầu này sẽ bền vững, không xảy ra sự cố. Nếu niềm tin bị lay chuyển, thì địa cầu không thể vững bền, núi sông sẽ sụp đổ, địa cầu sẽ chìm trong biển cả, điều này có nghĩa là gì? Niềm tin đã không còn. Vì thế niềm tin là thứ rất quan trọng! Hôm nay Phật pháp nói về vấn đề này, chỉ có nhà khoa học lượng tử mới có thể biết được, nhưng họ không hiểu được ảnh hưởng bên ngoài của nó lớn như thế. Vì thế chúng ta muốn hoá giải thiên tai trên quả địa cầu này này, liệu có phương pháp không? Có! Nếu mọi người ai cũng có niềm tin kiên cố thì sẽ không có chuyện gì xảy ra.

Điều đầu tiên trong đức tin đó là tin rằng mình là một vị Phật, vấn đề này rất quan trọng. Người xưa tin mình là Thánh nhân, vì thế câu đầu tiên trong Tam tự kinh đã xây dựng một niềm tin. Liệu có thể thực hiện được niềm tin này hay không? “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, thiện ở đây không phải thiện ác, nếu giải thích nó là đối lập với ác là sai, thiện ở đây là ca ngợi, đó là năm câu nói của đại sư Huệ Năng, người xưa dùng chữ này để thay. Đại sư Huệ Năng khi minh tâm kiến tánh, tánh có hình dạng như thế nào? Thứ nhất là thanh tịnh, “đâu chờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”. Thứ hai là không sinh không diệt, đó là chân ngã, là bản thể của vạn sự vạn vật trong vũ trụ mà nhà triết học đã nói đến. Ngã là cái tự tánh biến hiện ra, sơn hà đại địa đều do tự tánh biến ra, vì vậy nó là sanh mạng thể cộng đồng. Vì nó là sanh mạng thể cộng đồng, nên khi ta khởi tâm động niệm sơn hà đại địa đều biết. Nếu ta không có niềm tin thì sơn hà đại địa đều lui ra, và sụp xuống, điều đó rất đáng sợ! Khi chúng ta giận dữ bực tức nổi lên, chiêu cảm ra núi lửa phun trào. Khi ngu si nổi lên sẽ kéo theo tai nạn về gió, quý vị xem những cơn gió ngày nay, sao lại xuất hiện nhiều lốc xoáy như vậy? Ngu si đấy. Đây không phải là mê tín. Vấn đề này những nhà khoa học lượng tử hiểu rất rõ, nhưng nói với người khác thì họ không hiểu. Ngạo mạn sẽ kéo theo động đất, ngạo mạn bất bình, hoài nghi, sẽ kéo theo tất cả vỡ tan. Sức miễn dịch của cơ thể cũng không còn, sức miễn dịch của địa cầu cũng cạn kiệt, vì thế núi sẽ đổ, địa cầu sẽ chìm trong đại dương. Tham, sân, si, mạn, nghi, đức Phật nói tuyệt quá, chỉ gói gọn trong mấy chữ này. Nếu chúng ta cắt đứt năm trạng thái này thì thân tâm chúng ta được mạnh mẽ, thân kim cang bất hoại. Nơi chúng

ta cư trú, hoàn toàn giống với thế giới Cực lạc, bảo địa, không hề xảy ra bất cứ một thiên tai nào. Một bài học quý giá như thế, nhưng thời đại này không có ai học tập, quý vị thấy có đáng tiếc không. Chúng ta gặp những tình trạng như vậy cũng là chuyện ngẫu nhiên, không ngờ tới.

Vì lúc tuổi trẻ, khi đang ngồi trên ghế nhà trường, tiếp thu lời dạy của thầy cô giáo, cho rằng Phật giáo là mê tín, là tôn giáo, bởi thế chúng tôi chưa bao giờ có một ý niệm muốn tiếp xúc với nó. Nói thật, đã tiếp xúc cũng không có khả năng, cho dù có đọc kinh cũng chưa chắc đã hiểu và cũng không ai dạy. Đó là một sự thật phũ phàng, ai có thể giảng nói kinh điển đến nơi đến chốn?

Khi tôi học triết học với thầy Phương Đông Mĩ, không ngờ ông cũng là một nhà Phật học. Tôi thỉnh giáo với ông, hỏi ông đã học Phật học ở đâu? Ông bảo trong thời kháng chiến, ông đang là giáo sư ở đại học Trung ương, có một thời gian ông lâm bệnh, và đến dưỡng bệnh tại núi Nga mi. Lúc bấy giờ trên núi Nga mi không có một loại sách vở hay tạp chí gì, ngoại trừ kinh Phật. Rồi quá ông đành đọc kinh Phật, càng đọc càng thấy thú vị, rồi ông đam mê nghiên cứu, suốt cuộc đời mình, ông chưa bao giờ rời khỏi cuốn kinh Phật. Câu chuyện khơi cho tôi một nguồn cảm hứng, vì thế khi giảng khái luận triết học cho tôi, tiết cuối cùng là triết học kinh Phật, và cũng phá đi những hiểu nhầm trước đây của chúng tôi. Chúng tôi hiểu được rằng Phật pháp là một nền học vấn lớn như thế, ông đã giới thiệu rất nhiều vấn đề cho tôi, bắt đầu từ ba câu: Câu thứ nhất, Phật Thích Ca Mâu Ni là một nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Câu thứ hai, triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới. Thứ ba, khuyên tôi: “Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong cuộc đời”. Tôi bắt đầu học như vậy đó. Lúc mới bắt đầu học, ông có một câu hướng dẫn quan trọng, bây giờ chúng ta thử suy nghĩ, ông ta là một người thực sự có trí tuệ, có từ bi. Ông nói: Anh muốn học Phật, bây giờ Phật học không còn trong chùa chiền nữa, mà ở đâu? Trong kinh điển. Ông bảo ngày trước cao tăng đại đức trong chùa chiền là những vị có học vấn vì vậy họ được tôn là quốc sư. Những vấn đề vua chúa không giải quyết được, họ phải lên núi thỉnh giáo, các vị sẽ giúp họ giải quyết. Những vị bây giờ, họ không nghiên cứu, không chịu học hỏi. Họ chỉ tụng kinh bái sám, trở thành biến chất rồi, anh sẽ không hiểu được. Trong kinh điển phương hướng chỉ đạo rất tốt, nếu không tôi đã đánh mất niềm tin với ông rồi. Tôi đến chùa chiền để học hỏi, không phải như thế, thì những lời nói của thầy Phương không tin tưởng được. Những lời dạy đầu tiên cho tôi ông đã nói: Trong kinh điển, không phải nơi chùa chiền.

Tôi là người gặp may, khi tiếp xúc với Phật pháp không lâu thì gặp đại sư Chương Gia, bậc thiện tri thức. Gặp được ngài và ngài đã hướng dẫn cho tôi: Ông muốn học Phật, người đầu tiên phải làm quen là Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu không quen biết, không hiểu rõ Phật Thích Ca Mâu Ni thì ông sẽ đi dai đường. Những người bây giờ hay nói cần phải đi đường tắt, đại sư đã bảo tôi, bước đầu tiên là đọc sách, những cuốn như Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí, đó là những câu chuyện chép về cuộc đời Phật

Thích ca do tác giả đời nhà Đường biên soạn, trong Đại tạng kinh. Phải làm cho sáng tỏ, minh bạch mới có thể hiểu được, Phật giáo không phải là một tôn giáo, không liên quan đến tôn giáo. Phật Thích Ca Mâu Ni là một thầy giáo, cuộc đời ngài gần giống Không tử, suốt đời dạy học, dạy đến bốn mươi chín năm. Không tử là một người bất đắc dĩ phải chu du qua các nước để cầu làm một chức quan, nhưng không được trọng dụng, đến lúc lớn tuổi, không thể không trở về, năm sáu mươi tám tuổi quay trở về, mất năm bảy mươi ba tuổi, về dạy học chỉ được năm năm. Phật Thích Ca Mâu Ni vốn xuất thân là thái tử, sau khi chứng ngộ, ba mươi tuổi chứng ngộ, không lên ngôi vua, không cần quốc gia, xuất gia dạy học, suốt đời dạy học. Không chùa chiền, cư trú ở đâu? Sống rày đây mai đó, ngủ lại dưới những gốc cây, trong rừng, dưới cây, suốt đời sống như vậy. Một ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới cây, nhưng niềm vui thì không bờ bến. Nhập Niết bàn năm bảy mươi chín tuổi. Vì vậy sau khi đã hiểu được, ngài đúng là một học giả, chuyên gia, là người mẫu mực đạo đức của nhân loại, là nhân vật điển hình của học vấn, quý vị không học với ngài thì học với ai?

Vì thế tôi cảm ơn thầy Phương, không có thầy Phương tôi không thể biết Phật pháp, tôn giáo. Không có đại sư Chương Gia, chúng tôi không biết bắt đầu tu học Phật pháp từ đâu. Tôi biết thầy Phương, năm đó thầy đã hơn bốn mươi tuổi, chưa đến năm mươi tuổi, ông mất năm bảy mươi chín tuổi. Từ rất trẻ, ông bắt đầu thâm nhập bằng con đường học thuật, đúng ra là thâm nhập bằng con đường triết học, vì thế ông mang đậm chất tư tưởng triết học. Nhưng sau khi chúng tôi đi sâu nghiên cứu kinh tạng thì phát hiện kinh Phật còn siêu việt hơn triết học, những vấn đề ngày nay triết học không giải quyết được, những vấn đề khoa học không giải quyết được thì Phật pháp đều làm được. Không những đứng trên tầm cao triết học mà còn là đỉnh cao của khoa học. Ngày nay chúng ta xem những báo cáo khoa học, bất luận là về hồng quan vũ trụ, hay vi quan thế giới thế giới, những báo cáo như thế chúng ta đều có thể hiểu được. Nhưng nếu so với Phật pháp thì họ vẫn chưa giải quyết được vấn đề. Ví dụ như báo cáo về vũ trụ, các nhà khoa học phát hiện, nếu dùng những máy móc tinh xảo để quan sát chỉ có thể thấy được 10% vũ trụ, còn lại 90% không thấy, nghe chúng ta hiểu ngay. Không thấy được phần còn lại của vũ trụ, chúng ta biết họ không thể biết được, 90% vũ trụ sẽ đi đâu, chúng ta thấy rất rõ. Về vi quan thế giới, họ thấy rất rõ hiện tượng vật chất là do tinh thần biến đổi nên. Vậy hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Năng lượng. Vậy năng lượng từ đâu mà có? Họ không thể biết. Họ nói từ không sanh ra có, cũng nói rất hay, từ không sanh ra có. Vì thật sự tự tánh, tự tánh không phải là hiện tượng tinh thần, không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên, nên quý vị không thể tìm thấy nó. Mặc dù nó có mặt khắp nơi, không hạn chế về thời gian, nhưng quý vị không cách nào thấy nó. Hiện tượng vật chất, tiền ngũ thức của chúng ta, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân có thể tiếp xúc được. Hiện tượng tinh thần, tư tưởng chúng ta có thể tiếp xúc được, tức là thức thứ sáu có thể duyên đến được. Còn nó thì không phải, ngay cả hiện tượng tự nhiên cũng không phải, nên quý vị không có cách nào. Phật dạy chúng ta, quý vị làm sao tìm được nó? Buông bỏ. Buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ phân biệt chấp trước

thì sẽ tìm thấy nó, nó sẽ nằm ngay trước mắt. Giới khoa học không buông bỏ nên họ không bao giờ tìm thấy nó. Nếu họ buông bỏ, nói như Phật pháp là họ đã thành Phật, họ đã tìm thấy, kiến tánh thành Phật. Thành Phật là minh tâm kiến tánh, kiến tánh là thành Phật, tức là đã thấy được căn nguyên của vũ trụ, đây gọi là thành Phật. Vì nhà khoa học cách xa một đoạn, đoạn đó là không có cách phá vỡ, vì sao vậy? Vì họ dùng suy nghĩ. Không thể dùng suy nghĩ, suy nghĩ là vọng niệm, vọng chỉ duyên đến vọng, vọng không thể duyên đến chân. Nếu là chân, bắt buộc phải buông bỏ khỏi tâm động niệm, lúc đó chân tâm mới hiển lộ, quý vị sẽ thấy nó ngay. Đây là đạo lí căn bản trong Phật pháp, quý vị phải hiểu rõ, hiểu đúng, thì không vấn đề nào của vũ trụ không thể giải quyết, không có nguyên nhân của việc nào mà quý vị không hiểu rõ, nhân trước quả sau bạn đều nắm vững. Vì vậy gọi là tin tức là nói sự thật.

“Thật” là tự tánh, chân tánh, nó là chân thật, tất cả những hiện tượng khác đều biến đổi, hiện tượng vật chất biến đổi, hiện tượng tinh thần cũng biến đổi, hiện tượng tự nhiên cũng đang biến đổi, tất cả những gì biến động đều không phải là chân, chân phải là không biến đổi. Đại sư Huệ Năng đã nói rất cụ thể: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”, thanh tịnh bất động, nó vốn không sinh diệt, vốn đã đầy đủ, vốn không dao động, cuối cùng là năng sanh vạn pháp, cả vũ trụ này đều do nó biến hiện ra. Biến hiện như thế nào? Phật pháp nói là do một niệm bất giác. Ý nghĩa của một niệm bất giác rất sâu sắc. Sao lại có một niệm này? Không có nguyên nhân, sau một niệm này mới có nguyên nhân, niệm thứ nhất là không có nguyên nhân. Niệm thứ nhất có từ khi nào? Không có thời gian, nó không có thời gian, không có không gian, rất khó hiểu. Cho nên đức Phật dạy chúng ta rằng: Ngay đây. Nghĩa là một giây có một phần một ngàn sáu trăm triệu, một niệm là như vậy. Vì thế không thể nói một niệm là có ý niệm nhưng cũng không thể nói nó không phải là niệm. Quý vị nói nó không phải niệm, nó có đấy. Nếu quý vị nói nó có niệm thì đã không thấy nó rồi. Vì vậy có niệm và không niệm là một, muốn đi vào cảnh giới này, quý vị phải chứng quả vị Bồ tát.

Ở quả vị của Bồ tát, quả vị nào mới có thể nhìn thấy? Nghĩa là tâm thanh tịnh, thì có thể cảm nhận được, đây là điều có thực, không phải giả dối. Phật nói Bồ tát bát địa, bát địa tức bất động địa. Bồ tát có năm mươi hai cấp bậc, đây là năm cấp cao nhất, quý vị xem, bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác, năm địa vị này có thể nhìn thấy. Những địa vị dưới đó thì không thể thấy được. Những địa vị dưới đó chỉ nghe Phật nói mà thôi, giống như chúng đang nghe đây, cũng nghe Phật nói. Sở dĩ như thế này là vì chúng ta chưa chứng đắc. Vì thế Phật pháp là khoa học, chưa chứng được thì không tính đến, cần phải tự mình chứng đắc, những gì Phật nói với quý vị, quý vị phải chứng minh điều đó là chân thật lúc đó mới ứng dụng nó. Nếu chưa chứng đắc, chỉ nghe thôi là không được. Nghe nói gọi là giải ngộ, giải ngộ thì không thể giải quyết vấn đề, phải chứng ngộ thì vấn đề mới được giải quyết.

Giống như những vấn đề phát sinh trên địa cầu chúng ta đang sống ngày nay, những vấn đề phát sinh trong thân thể, trong cuộc sống của chúng ta là chuyện nhỏ, những vấn đề này giải ngộ có thể giải quyết được. Nhưng chuyện của cả vũ trụ là chuyện lớn thì cần phải chứng ngộ mới giải quyết được.

“Thật”, đó là tự tánh, cần phải tin tưởng, vì vậy câu đầu tiên trong sách giáo khoa của người xưa là “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, câu nói này rất sâu sắc!

Quý vị xem Đại học, cuốn sách đầu tiên trong bộ tứ thư, câu đầu tiên là “đại học chi đạo, tại minh minh đức”, minh đức đó là thật đức ở đây nói. Ở đây gọi là thực đức.

Tiếp theo là “thân dân”, “dùng nơi chỗ chí thiện”, đó là “năng”, thực đức năng. Phải tin tưởng vào những vấn đề như vậy, tin bằng cách nào? “Thâm nhãn”, nhãn ở đây là gánh vác, quý vị thừa nhận nó, tin tưởng nó, mà lại thừa nhận một cách sâu sắc, tin tưởng nó một cách sâu sắc. Vấn đề này ngày nay chúng ta đã hiểu, phản ứng của nó làm sức khoẻ thêm dẻo dai, những mầm bệnh không thể nào xâm nhập được, vì quý vị có năng lực. Ngôn ngữ bây giờ gọi là sức miễn dịch, sức miễn dịch là lòng tin. Nếu một người đã đánh mất niềm tin, dù một bác sĩ giỏi cỡ nào cũng không thể chữa khỏi bệnh cho anh ta được. Vì thế chúng ta phải thật tinh tường.

Hơn hai mươi mấy năm trước, ở Mỹ, có lần tôi bị cảm cúm bèn tìm đến một bác sĩ, tôi với ông nói chuyện rất ăn ý, tôi nói: Thực sự bác sĩ không thể trị bệnh. Nghe thế ông kinh ngạc, tôi tiếp: Làm sao để trị lành bệnh được? Lòng tin. Nếu người bệnh có niềm tin với thầy thuốc, thầy thuốc có lòng tin với bệnh nhân thì nhất định bệnh sẽ được chữa lành. Nếu bệnh nhân không tin tưởng thầy thuốc thì thầy thuốc không thể chữa lành cho bệnh nhân được. Khi tôi nói với ông ta điều đó ông cảm thấy có lí, ông ta đồng ý với cách nghĩ của tôi. Lòng tin, lòng tin mạnh mẽ nhất đó là tin bản thân mình, mầm bệnh là giả, không phải thật, nó từ đâu mà có? Từ tham, sân, si, mạn, nghi. Nếu trừ được tham, sân, si, mạn, nghi thì quý vị sẽ mạnh khoẻ, không bệnh tật. Nếu con người ta không tự tư tự lợi, mỗi ý nghĩ đều từ bi, giúp đỡ mọi người, thì quý vị là Bồ tát tái thế, quý vị với Bồ tát là một, đó là không tự tư tự lợi.

“Lạc”, lạc ở đây là yêu quý, “dục” là hi vọng, trong đó phải có nhiều điều kiện, chữ “thâm” bao gồm “thâm nhãn”, “thâm lạc”, “thâm dục”. Lòng ham muốn ở đây là gì? Ham muốn kiến tánh, không phải là những ham muốn khác, tôi muốn được minh tâm kiến tánh, tôi muốn thấy rõ chân tướng các pháp, tức là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, tôi muốn hiểu tường tận tất cả những vấn đề đó. Sau khi đã hiểu tường tận, quý vị sẽ phát hiện một vấn đề lớn, đó là vũ trụ này với ta cùng một thể, không phải một nhà mà là một cơ thể! Bởi thế vì sao Phật lại yêu quý chúng sanh như vậy, là vì lí do này. Phật với chúng sanh phải nói là vô duyên đại từ, cách yêu thương này “vô duyên”, có nghĩa là không kèm theo điều kiện. Đồng thể đại bi. Vì sao phải thương yêu chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh, khi chúng sanh hoạn nạn liền đến cứu, vì sao? Vì chúng sanh cùng

một thể với các ngài. Sau đó quý vị mới hiểu được, tâm chúng ta là đồng nhất, vì thế khi chúng ta khởi tâm động niệm thì chư Phật Bồ tát biết ngay, không những chư Phật Bồ tát biết mà, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa cũng biết, điều này là có thật. Động vật chưa chắc đã biết, vì sao vậy? Vì động vật cũng phiền não, tâm nó không thanh tịnh.

Cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa làm sao biết được? Tiên sĩ Giang Bồn đã làm thí nghiệm về nước, tâm của nó vốn định, không có phiền não, không có tham, sân, si, mạn, nghi, vì thế nó hiểu, nước cũng hiểu. Tôi nói với tiên sĩ Giang Bồn, khi ông đang ở phòng thí nghiệm tôi có ghé hai lần, tôi nói: Không những nước hiểu được mà tất cả những hiện tượng vật chất đều có thể hiểu được. Việc này, lần này tôi đến Đài loan để khám rãng, một số bạn học đang làm thí nghiệm, họ cũng dùng mô hình của tiên sĩ Giang Bồn. Họ thí nghiệm với một số vật khác như cát, hạt cát, một số kim loại, đất, để làm thí nghiệm. Kết quả cho thấy những vật đó có thể thấy, nghe được, hiểu được ý người. Họ còn thí nghiệm mùi vị, họ lấy ớt, giấm, để thử vị giác, để xem nước có thể biết được vị cay, vị chua hay không và phản ứng của nó ra sao. Lần thử nghiệm này tôi cho là đúng, có thể thí nghiệm cho thấy sắc thanh hương vị xúc. Như thế so với tiên sĩ Giang Bồn sẽ cao kiến hơn. Tôi đến thăm phòng thí nghiệm của họ, thấy họ tiến bộ hơn tiên sĩ Giang Bồn rất nhiều, phương pháp của tiên sĩ Giang Bồn hơi cũ kỹ, một số máy móc cũ, kính hiển vi chỉ phóng to gấp 200 lần, còn kính hiển vi kia phóng to gấp 500 lần, qui mô phòng thí nghiệm cũng bề thế hơn, đến năm sáu người làm công tác chuyên môn, làm thí nghiệm. Nhưng quan trọng nhất là dùng khoa học để chứng minh, việc chúng ta khởi tâm động niệm thì sơn hà đại địa đều biết. Vì vậy khi lòng tin của chúng ta bị đánh mất thì sơn hà đại địa sẽ lỏng ra. Vấn đề này rất quan trọng, nơi địa cầu chúng ta đang sống đây, muốn nó vững bền, muốn nó bình thường, nhưng quý vị không có lòng tin vững chắc là không được. Nếu quý vị thực sự “thâm nhãn lạc dục, thì vẻ đẹp của địa cầu không thua kém gì thế giới Cực lạc. Thế giới Cực lạc hoàn toàn giống với chúng ta, tại sao nó tốt đẹp đến thế còn chúng ta xấu xí thế này? Con người ở đó toàn là người thiện, không có kẻ xấu, “đều là những người thiện cùng ở một chỗ”, những cư dân của chúng ta ở đây toàn tự tư tự lợi, chạy theo danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, những thứ mà những người bên kia không có. Những cư dân trên địa cầu của ta, nếu cố gắng tiếp thu lời dạy của Phật, gạt bỏ những tâm lý xấu xa, thì địa cầu của chúng ta không khác gì thế giới Cực lạc, dứt khoát là không khác. Lúc ấy cơ thể của chúng ta sẽ không còn thể xác máu thịt này nữa mà hoàn toàn giống với thế giới Cực lạc thân kim cương bất hoại, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, tuy lớn tuổi nhưng hình dáng không thay đổi, mãi trẻ đẹp, không có biến đổi. Việc này ta có thể làm được, đạo lý là ở điểm này, nếu quý vị hiểu rõ được điều đó, thì quý vị mới có thể tin tưởng, quý vị biết chuyện này là thật, vì có sự chứng minh của các nhà khoa học. Vì vậy những khởi tâm động niệm của chúng ta, có liên quan rất mật thiết với cả địa cầu.

Quý vị xem thế giới ngày nay, dân số đông như thế, nếu người phương đông không tin vào đạo đức luân lý, người phương tây không tin vào tôn giáo, thánh thần. Địa cầu

có tình trạng như ngày nay, nguyên nhân xảy ra nhiều tai nạn, chúng ta đã quá rõ. Nên ứng dụng phương pháp nào để hoá giải, để đối trị, chúng ta cũng đã biết, vấn đề là quý vị tin hay không. Nếu quý vị cho tôn giáo của chúng tôi là mê tín thì không nói gì, nhưng nếu quý vị tin tưởng, thực tâm muốn nghiên cứu thì đạo lý đã có ngay trong đó. Vì vậy nói không thể giúp đỡ người khác, thì người học Phật trước hết phải giúp đỡ chính mình, thân tâm của mình mạnh khoẻ, phải làm cho thiên tai nơi mình đang sinh sống giảm bớt, điều này ai cũng có thể làm được! Đây là đại học vấn đấy. Chúng ta đã học tập môn này đến sáu mươi năm. Giảng kinh dạy học đã năm mươi ba năm rồi, càng nghiên cứu càng hiểu sâu thì càng an lạc, tất cả các môn học của thế gian không thể bì kịp, trong này đã nói hết rồi. Với vấn đề này, quý vị phải hiểu, bất luận là nước trong hay nước ngoài, ngày xưa hay hiện tại, một khi tiếp cận không có gì là quý vị không hiểu, vì thế chúng ta nói đến “tịnh tín”.

“Tâm tịnh vi tánh”, thể tánh của nó là tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh mới có thâm nhẫn, thâm lạc, thâm dục. Muốn hiểu lòng ham muốn, ta dùng một câu trong kinh Vô lượng thọ để chứng minh: “tất cả đều thành Phật”, đó là ước muốn của Phật A Di Đà, muốn tất cả chúng sinh đều thành Phật, giống như ngài không khác.

“Cần gì nói tâm tịnh, vì tâm đã là điều kì diệu”, vì sao không dùng nhẫn, lạc, dục mà dùng tịnh làm tánh? Vì tâm là điều kì diệu nhất. Tâm ở đây là chân tâm, là tự tánh, chân như, trong tất cả pháp nó năng sanh, năng hiện. “Như viên ngọc làm nước lắng xuống, có thể làm nước trong trở lại”. Vì thế người có tâm thanh tịnh thì tất cả những cái bản đều không còn. Cái bản là giả, không phải thật. “Lại các pháp không sạch, mỗi mỗi đều có tướng, chỉ có người không tin, thân họ mới vẫn đục”. Câu nói thật tuyệt!

Thể nào là pháp không sạch? Mười pháp giới đều không sạch, pháp giới tứ thánh, trên sáu đường, đó là Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật, gọi là pháp giới tứ thánh. Trong pháp giới tứ thánh có nhiễm tịnh nhưng không có thiện ác, bởi tứ thánh là tịnh, so với sáu đường thì sáu đường là nhiễm, pháp giới tứ thánh là tịnh. Nói theo cách của Phật Thích Ca Mâu Ni ở cõi Ta bà thì pháp giới tứ thánh là tịnh độ của cõi Ta bà, sáu đường là uế độ của cõi Ta bà. Trong cõi nhiễm độ có thiện ác, thiện, đó là cõi người và cõi trời. Ác, đó là ba đường ác: ngạ quỷ, địa ngục, súc sinh. Vì thế tứ thánh là tịnh độ. Nếu nói theo thuật ngữ thế giới Cực lạc, tứ thánh là cõi phương tiện, sáu đường là cõi đồng cư, cõi phàm thánh đồng cư. Song cõi nhiễm tịnh của thế giới Cực lạc không giống những thế giới khác, trong những thế giới khác có thiện ác, thế giới Cực lạc không có. Tuy là cõi phàm đồng cư, tức là có người, trời, nhưng không có ba đường ác địa ngục, quỷ đói, súc sanh, không có Tu la, La sát. Nhưng họ được nguyện lực của Phật A di đà giúp đỡ, khiến cho trời và người ở đó có trí tuệ, năng lực, phước báo như Bồ tát, đó là do Phật A di đà gia trì cho họ. Vì vậy thế giới Tây phương biến thành thế giới bình đẳng. Gia trì như thế nào? Gia trì đến lúc giống với Phật A di đà mới thôi, đây là một việc rất tuyệt vời. Đúng như chúng ta nói, không một chút thiên vị. Có thể ví như ông

vua trong đời này, đối với rất nhiều tầng lớp xã hội khác nhau, vua đều muốn đãi ngộ họ giống như đối với mình, mặc một thứ y phục giống nhau, ăn những thức ăn giống nhau, cư trú trong những cung điện giống nhau, điều này chưa hề có! Cho dù vua có đối xử tốt với quý vị bao nhiêu nữa, cũng phải có đẳng cấp, nhưng thế giới Cực lạc không có đẳng cấp, tất cả đều bình đẳng. Vì vậy khi sanh qua thế giới Cực lạc, hình dáng của quý vị khi lớn lên sẽ thế nào? Giống đức Phật A di đà. Điều này đã được nói trong bốn mươi tám đại nguyện của ngài. Trong năm kiếp tu hành, ngài đều thực hiện nó, thực hiện những điều ngài đã phát nguyện. Bộ kinh này đã giới thiệu thế giới Cực lạc có lí, có sự, có nhân, có quả. Vì thế nên nói mười pháp giới mỗi mỗi đều có tướng của nó, tuy mỗi cõi đều có hình dáng riêng, nhưng nếu tin tưởng thì mỗi cõi đều không vắng. Vì sao vậy? Có trật tự.

Khi Phật giáo chưa truyền đến Trung quốc, tổ tiên của chúng ta, tôi tin rằng văn hoá truyền thống xưa không dừng lại ở năm ngàn năm. Đạo Bà la môn của Ấn độ đã có sự giao thoa với chúng ta. Những năm gần đây làm việc đoàn kết giữa các tôn giáo, bây giờ gọi là đạo Hindu, trong kinh nói là đạo Bà la môn, một trưởng lão của đạo này nói với tôi: Lịch sử của họ ít nhất là mười ba ngàn năm, tôi nghĩ văn hoá truyền thống của chúng ta không thể ít hơn họ, ít nhất cũng được mười ba ngàn năm. Nhưng người Ấn độ không coi trọng lịch sử nên họ không ghi chép theo kiểu biên niên để truyền lại. Từ thời Hoàng Đế Trung quốc mới phát minh chữ viết, cần biết rằng, những ghi chép của Trung quốc có được bắt đầu từ thời Hoàng Đế, đến nay đã bốn ngàn năm trăm năm, trước giai đoạn bốn ngàn năm trăm năm đó không có ghi chép. Từ Hoàng Đế đến Thần Nông là năm trăm năm, từ Thần Nông đến Phục Hi là năm trăm năm, Bát quái là do Phục Hi vẽ, vì thế Phục Hi có trước Hoàng Đế một ngàn năm. Vậy trước năm ngàn năm có hay không? Chắc chắn là có. Không Lão phu tử là những người cục kỉ nhân hậu, thật thà, không bao giờ nói dối. Quý vị xem ông nói về thái độ tu học của mình, nói rất hay, chúng ta nên học tập, họ nói rằng cả đời mình “thuật nhi bất tác”, chứng minh sở học, sở tu, sở giáo, sở truyền của ông, không phải của ông mà là của cổ nhân, tổ tiên từ ngàn xưa truyền lại, ông chỉ biết tiếp thu. “Tín nhi hiếu cổ”, ông rất tin tưởng, không một chút hoài nghi bậc cổ đức. “Hiếu” là vui vẻ, là ưa muốn. Hoàn toàn học cổ nhân, các bậc cổ thánh tiên hiền. Vì vậy Không tử được các người đời sau tôn xưng “tập đại thành”, bản thân ông không hề sáng tạo, không có phát minh. Trong cuốn Luận ngữ có rất nhiều câu nói như “Tử viết”, tức Không tử nói. Tôi tin rằng rất nhiều câu nói là do người xưa truyền lại, chúng ta có thể tin tưởng được. Ông tin những lời người xưa là những lời của ông, ông tin là ông làm được, ông chứng minh đó không phải là những sai lầm, nhất định có những điểm hay. Ông tự mình làm một người chứng minh để mọi người thấy.

Không giống ngày nay, từ nhỏ đã được dạy sáng tạo, phát minh, những việc sáng tạo quá nhiều, quý vị nghĩ sáng tạo khoa học kĩ thuật tốt hay không? Nếu nghĩ kĩ thì nó là điều tốt, mang lại tiện nghi sinh hoạt cho chúng ta hai trăm năm nay, nhưng điểm yếu

của nó là gì? Huỷ diệt địa cầu. Kiểu hưởng thụ hai trăm năm nay làm tăng lên mức độ huỷ diệt địa cầu, lợi bất cập hại. Điều này chứng minh người xưa có hay không tư tưởng khoa học? Có. Nhưng làm sao người ta không phát triển nó? Họ biết được nhược điểm của nó nên không muốn đi tiếp. Rõ ràng nhất, trong những thư tịch cổ, ta thấy thời Vương Bôn đã có người học học bay lượn, tạo những máy móc để bay giống máy bay ngày nay, cách vận chuyển bằng trâu ngựa được cơ giới hoá của Gia Cát Lượng. Tại sao sau khi đã làm ra, chưa sử dụng bao lâu đã phá bỏ? Sau khi Gia Cát Lượng mất thì những thứ đó cũng bị phá huỷ, không để lại cho người đời sau, đây có phải là muốn giữ riêng cho mình? Không. Biết rằng phát triển những thứ đó sẽ gây rất nhiều phiền toái, họ rất hiểu, điều này chứng tỏ người xưa như thế nào? Họ có quan niệm đạo đức, họ có lòng thương, không nở tạo những nhiễu nhương cho xã hội, không nở phá huỷ địa cầu. Người nước khác không có đức hạnh như thế, thích phô trương nên muốn đột phá và cái giá phải trả cũng quá đắt, giới khoa học cũng hiểu vấn đề này.

Chúng ta cũng đọc một số báo cáo, năm sáu vạn năm về trước, khoa học kỹ thuật trên quả địa cầu này cũng đã phát triển đến đỉnh cao. Atlantis, một người ngoại quốc đã ghi chép rất cụ thể, nguồn năng lượng khoa học kỹ thuật của Atlantis được lấy từ không gian, nên không hề ô nhiễm, giống như ô tô, máy bay không có âm thanh, nhưng quốc gia này tự nhiên chìm xuống Đại tây dương, lúc bấy giờ là nước Đại Tây, nên bây giờ mới có tên Đại Tây Dương, đã chìm xuống đáy biển. Nhà khoa học cũng dự báo, khi tôi ở Mỹ, tôi vẫn mua được rất nhiều những tấm bản đồ do họ vẽ, có lẽ một số người cũng đã nhìn thấy. Quả đất bây giờ rất nhiều lục địa đều đã chìm xuống biển. Hiện nay chúng ta biết tại sao nó lại chìm xuống biển, họ thấy được nhưng họ không hiểu lí do tại sao. Là bởi lòng tin đối với đạo đức luân lí, với bản tánh thiện của mình đã bị đánh mất, tin tưởng quá vào khoa học kỹ thuật là một sai lầm, tin tưởng tánh đức tự tánh, tin tưởng đạo đức luân lí là sự tin tưởng đúng đắn, như thế địa cầu mới vững vàng. Đặt hết niềm tin vào khoa học kỹ thuật thì địa cầu sẽ bị lung lay, tự dung lung lay, sẽ bị chìm chìm. Hiện nay chúng ta thường nghe ở đâu đó có một cái hồ tử thần, không lâu sau lại mở toác ra, tôi chưa từng thấy nhưng nghe rất nhiều. Lão cư sĩ họ Tề từng nói với tôi, nó thụt xuống sâu đến mấy mét, ở Tế nam có không? Rất nhiều nơi ở Trung quốc có hiện tượng này, nước ngoài cũng có, cả thế giới đều có. Tất cả những hiện tượng này là do đâu? Hiện tượng đánh mất niềm tin, quý vị không học Phật nên không hiểu, cho là chuyện lạ. Chúng ta đã học Phật rồi, biết đó là chuyện bình thường do nó có nguyên nhân. Không những không tin mình có thể làm được, gọi là “tự mình làm vẫn được”, tức là tư tưởng của chúng ta hỗn loạn thì xã hội này cũng hỗn loạn, những xung đột trong xã hội gây nên sự hỗn loạn xã hội.

“Lại làm như bản những tâm khác, như làm ô uế vật, tự mình ô uế, làm ô uế người khác”. Nếu tâm này đã như bản rồi thì nó sẽ ảnh hưởng tám thức và năm mươi một tâm sở, làm cho tất cả đều hư hỏng, điều này gây phiền phức rất lớn. Chúng ta hiểu ngày nay có rất nhiều hiện tượng phát sinh từ nơi này, “Tin chánh lật lại vấn đề, nên lấy tịnh

làm tướng”. Chúng ta xây dựng tín tâm thì lập tức lật lại vấn đề, làm cho đúng đắn trở lại, vì thế không thể không có tín tâm. Giới khoa học cung cấp cho chúng ta một số chứng cứ, thấy thế chúng ta vui vẻ lắm, chúng ta bảo mọi người có thể khôi phục lại lòng tin, nhưng không thể làm được. Giới khoa học cung cấp chứng cứ cho chúng ta, đó là dân số trên địa cầu, độ khoảng sáu mươi lăm ức đến bảy mươi ức người, đó là tổng số người trên quả đất, lấy tỉ lệ 1% để tính, căn bình phương của 1%, độ trên dưới tám ngàn người. Nói cách khác, nếu trên địa cầu này xuất hiện độ tám ngàn người, làm theo những gì trong kinh Phật nói, thì có thể cứu được địa cầu này. Nếu tám ngàn người đều là những người giác ngộ. Sáu, bảy mươi ức con người mê hoặc điên đảo, tạo tội nghiệp thì không thể tạo thành tỉ lệ, làm sao có phương pháp? Chuyện này khiến tôi nhớ người xưa có câu: Tà không thể thắng chánh. Dù bao nhiêu người tà đi nữa, chỉ cần một người chánh là có thể đánh bại. Vì vậy, giới khoa học nên đưa ra một thí dụ cụ thể. Giống như một thành phố có vài trăm ngàn dân, tất cả người dân đó đều tạo nghiệp, trong số đó có độ trăm người thực sự có đức hạnh, thì cho dù có những người tạo nghiệp nhưng thiên tai sẽ không ghé góm, không thể huỷ diệt được, đó là nhờ một trăm người kia có tâm chân chánh. Những việc như thế mới khiến chúng ta lòng tin, nếu không có như thế thì lòng tin chúng ta không tồn tại. Nhu cầu đầu tiên bây giờ của chúng ta là, chúng ta là những học sinh của học hội Tịnh tông, học hội Tịnh tông trên toàn thế giới, nếu có thể tìm được tám ngàn người, số người này có thể quên mình vì người, nếu vẫn còn tự tư tự lợi thì không thể thực hiện được. Kinh Vô lượng thọ đã nói thông đạt sáng tỏ, tự mình thực sự phát tâm, hành đạo Bồ tát, quên mình vì người, cứu xã hội, cứu quốc gia, cứu thế giới, chỉ cần tám nghìn người. Không cần họ tập trung lại một chỗ, rải ra các nơi nhưng vẫn tạo ra được sức mạnh, đây là một tin tốt lành, căn bình phương của 1%. Phát tâm như thế thì quý vị có thể làm được những việc có ích rất lớn. Một lượng chúng sanh tạo ác nghiệp như thế, dù họ tạo nghiệp thế nào đi nữa thì cũng nên tha thứ cho họ, không cần truy cứu họ, vì sao vậy? Họ với ta là một thể, không cần phải hỏi nguyên nhân, cứu giúp là quan trọng, so với thứ gì nó cũng quan trọng.

Lần này đến Austraylia, tôi gặp một số bạn bè hỏi tôi về vấn đề làm thế nào để khôi phục xã hội hiện tại trở nên an ổn, hài hoà? Vì họ là người nước ngoài nên tôi đã nhắc lại câu nói của Thacher: Những thập niên 70 Thacher đã từng nói, muốn giải quyết vấn đề của xã hội của thế kỉ 21, chỉ có học thuyết Không Mạnh và Phật giáo Đại thừa. Học thuyết Không Mạnh là gì? Bây giờ chỉ dùng phương pháp đơn giản nhất, bốn chữ: Nhân, nghĩa, trung, thứ. “Không tử nói thành nhân, Không tử nói giữ nghĩa” Hai chữ nhân nghĩa biểu trưng cho Không Mạnh. “Đạo của Phu tử chỉ có trung và thứ”, giữ trung thứ. Nhân là thương người, đầu tiên phải học thương người, vì sao vậy? Vì người với ta là một, không hai, thương người chính là yêu thương bản thân mình, không yêu người thì cũng không thể yêu mình được. Thứ hai là nói chữ nghĩa, nghĩa là gì? Tất cả khởi tâm động niệm, lời nói hành động đều phải hợp tình, hợp lí, hợp pháp, đó gọi là nghĩa, nghĩa là thuận lí, tôn trọng đạo lí, tức là làm việc gì cũng để tâm đến tình, lí, pháp. Cứu rồi thế giới hiện tại, trung là tâm, là tâm ngay thẳng, không thiên vị đó gọi là

trung, ta dùng ý này để nói. Quý vị phải dùng tâm chân thành, không thiên vị, không có tâm tà để đối xử với mọi người, ứng xử công việc, ứng xử với mọi vật. Cuối cùng, thứ. Bất luận người khác tạo những tội ác gì cũng nên tha thứ cho họ. Khổng tử nói “việc đã qua không nhắc nữa”, việc đã rồi không nhắc lại, bất luận họ thiện hay ác cũng không nhắc đến. “Việc xong không can ngăn nữa”, thấy người khác làm việc gì, mình nghĩ nó sẽ thành công, không cần phải khuyên nhủ nữa. “Việc đã qua không trách cứ nữa”, bất luận họ làm sai việc gì cũng không truy cứu, cần phải thay đổi trong một hoàn cảnh đã an ổn, thì xã hội sẽ không loạn động. Khi đang hỗn loạn thì không thể thành tựu, nhất định phải an ổn. Nó sẽ là một cộng đồng cùng lợi ích khi muốn hợp sức để chống lại, thì xã hội sẽ loạn. Không thể loạn, khi cho dù tạo những tội ác gì đi nữa, những chuyện đã qua không nhắc đến, không truy cứu. Mọi người cùng nhau học văn hoá truyền thống, học Phật, hãy để cho mọi người lần lượt giác ngộ, những việc như thế chỉ thực hiện được khi xã hội ổn định. Ứng dụng tất cả những yếu tố đó của nhà Nho, cộng thêm yếu tố chân thành, từ bi của Đại thừa, nó giống như đạo lí của Khổng Mạnh. Dụng tâm chân thành để tu tập từ bi.

Vì sao họ làm nhiều tội ác như thế vẫn tha thứ được? Vì không ai dạy dỗ họ, không ai dạy họ để họ tạo tội ác mà ta lại trừng phạt họ như thế là không công bằng, không ổn, không thể hành động như thế được. Họ đã được giáo dục thì ta trừng phạt mới hợp lí, đảng này họ chưa từng được dạy dỗ. Trong kinh Vô lượng thọ Phật dạy: “Tiên nhân không tốt, không hiểu đạo đức, đừng nên trách họ, đừng mắng mỏ họ”. Đừng trách mắng họ, bố mẹ họ không hay biết, ông bà nội họ cũng không biết, ông bà cố nội họ cũng không biết. Quý vị xem nước trong với nước ngoài, đánh mất truyền thống ít nhất hai trăm năm nay, quý vị có thể trách cứ họ được không?

Hôm qua ông Diệp nói với tôi: Có một lưu học sinh, anh ta bảo anh ta thấy trên tờ báo kia, một người vừa đập máy bay xuống, mẹ anh ta đến đón anh ta, đoán chắc cần tiền, cha mẹ đưa cho ít quá, không có nhiều để đưa, anh ta liền đánh luôn bà bị thương. Nhìn thấy cảnh tượng như thế, liệu có thể trách anh con trai kia không? Không thể. Vì sao? Vì anh này chưa được dạy dỗ, không hiểu đạo làm con, nếu từ bé mà anh ta đã được dạy đạo đức luân lí lúc đó mới phân xử anh ta được, đảng này anh ta không được dạy dỗ. Bởi thế nên đời này mới loạn, loạn đến thế này đây. Ai làm xấu đi nữa cũng không nên truy cứu họ, nên quay lại tìm cách bảo ban họ, dạy hơn một năm mà anh ta vẫn phạm sai lầm, giống như dạy nửa năm mà anh ta phạm sai lầm thì nên nhắc nhở, lúc đó dạy một năm mà anh ta cứ phạm thì mới xử phạt, lúc đó anh ta mới khâm phục. Nếu quý vị không dạy dỗ, anh ta làm sai quý vị lại trừng phạt, điều này không phù hợp với đạo nghĩa. Vì vậy dùng phương pháp này để đối xử đó là rộng lượng khoan dung, coi tất cả chúng sanh như chính mình. Như mình đã làm một việc sai, liệu mình có hi vọng người khác tha thứ cho mình không? Vậy thì người khác làm sai ta cũng nên tha thứ cho họ đi. Họ chưa được dạy dỗ, ta đã được học, đã hiểu, ta nên tìm cách dạy dỗ họ. Tất cả những cảnh tượng hỗn loạn như ngày nay, cũng như cảnh tượng hỗn loạn của địa

câu là từ đâu? Đó là việc không giữ gìn văn hoá truyền thống, nhất định phải tìm về với cội nguồn ông bà tổ tiên thì vấn đề mới có thể giải quyết được. Họ sẽ nghe và đáp lại lời thỉnh cầu của chúng ta, thấy phương pháp này khả dĩ, có tính khả thi.

Ngoài ra còn có những cá nhân đề xuất một vấn đề rất sắc sảo, lần đầu tôi được nghe, đối với chế độ dân chủ, người phương Tây đã bắt đầu có sự hoài nghi, liệu chế độ dân chủ có phải là chế độ tối ưu? Họ đã đặt vấn đề này với tôi. Tôi trả lời chế độ dân chủ là một chế độ quá độ, không phải là một chế độ tối ưu vì thế ngày nay nó chỉ thứ yếu, không phải quan trọng nhất, là bởi lòng người đã hỏng. Nếu lòng người tốt thì dù chế độ tồi đến mức nào họ vẫn kiến tạo được một xã hội tốt đẹp. Tâm tốt! Nếu lòng người đã không tốt thì chế độ tốt bao nhiêu đi nữa, con người vẫn cứ sai lầm. Vì vậy thế giới ngày nay, chế độ chưa phải là vấn đề mà vấn đề ở chỗ lòng người. Quý vị muốn cứu quốc gia, muốn cứu một vùng đất, muốn cứu thế giới này, nếu quý vị không tìm về với những lời giáo huấn của thánh hiền, thì không có phương pháp nào khác, lời dạy của Thánh hiền là trí tuệ chân thật. Kinh Vô lượng thọ nhắc đến ba thứ chân thật, phạm vi chân thật, trí tuệ chân thật và lợi ích chân thật. Đáng tiếc bây giờ rất ít người đề cập đến vấn đề này. Tuy rất ít nhưng bây giờ vẫn tồn tại, đó là công cụ khoa học kỹ thuật bậc cao, chúng ta sử dụng mạng, vệ tinh để kết nối với những người bạn cùng học có duyên, mỗi ngày cùng nhau chia sẻ. Nếu có thêm mười mấy người thầy giáo, chúng ta có thể xây một ngôi trường không trung, suốt hai mươi bốn giờ đều phát tin để giáo dục, điều này rất có lợi cho một xã hội hiện đại. Mười mấy con người ấy chắc chắn sẽ làm việc và tu học rất chăm chỉ, không thể đưa kinh điển thành môn học thuật chỉ thuần túy nghiên cứu, không thể được, mà phải theo lời kinh dạy để tu tập. Tất cả các bước tin, lí giải, thực hành, chứng đắc đều phải bắt tay vào làm. Khi đã thực hiện được rồi sẽ thấy niềm vui trong tự thân. Khổng tử đã nói: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Kinh Phật dạy “thường sinh hoan hỷ tâm”, “pháp hỷ sung mãn”, đó là những lời phản ánh đúng đắn nhất.

Tôi cũng đã thực hành sáu mươi năm và đã cảm nhận niềm vui vô biên trong đó, càng tìm hiểu càng thấy hứng thú, càng làm việc tinh thần càng sáng khoái. Nếu ba ngày bảo tôi không đọc kinh, ba ngày không giảng pháp, tôi cảm thấy như trong người có bệnh, điều này là có thật. Vì thế bây giờ tôi hiểu được rằng, cái gì là dinh dưỡng quý nhất, dinh dưỡng quý nhất đó là hoan hỷ. Hoan hỷ từ đâu mà có? Hoan hỷ có từ trí tuệ. Không phải có từ tri thức, mà có từ trí tuệ. Phật pháp là trí tuệ, có trí tuệ thì vấn đề gì cũng giải quyết được nhưng tri thức thì không giải quyết được vấn đề. Nếu đem tri thức để giải quyết vấn đề thì di chứng sau này của nó là rất nghiêm trọng, chúng ta không thể không biết vấn đề này.

“Người tu Tịnh độ, quan trọng là giữ tâm thanh tịnh”. Người tu Tịnh độ nhất định phải hiểu tâm tịnh thì quốc độ tịnh. Điều kiện cốt yếu để sanh về thế giới Cực lạc, không cứ là niệm Phật nhiều ít mà tâm phải thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì mới tiếp cận được

thế giới Cực lạc. Tại sao tâm tịnh thì nước Phật tịnh? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Chúng ta học pháp môn tịnh độ không phải ở môi trường, mà ở tâm. Khi tâm đã thanh tịnh thì môi trường xung quanh sẽ lắng trong, không còn ô nhiễm nữa.

Bảo vệ môi trường, từ lâu tôi đã nghe danh từ này, và tôi đã nói với mọi người không bao giờ thực hiện được việc bảo vệ môi trường, họ hỏi tại sao? Tôi trả lời là bởi tâm không thanh tịnh. Nếu tâm đã tịnh rồi thì môi trường xung quanh tự nhiên thanh tịnh. Tâm đã không tịnh, dùng phương pháp gì để mong môi trường xung quanh thanh tịnh, thì vẫn không thể làm nổi. Vấn đề này chỉ có Phật nói mới hết ý, văn hoá truyền thống xưa mới nói cụ thể và xem trọng công việc này. Con người hiện nay chỉ chú trọng khoa học, không để tâm đến đời sống tinh thần, không coi trọng tinh thần mà đặt nặng vật chất, bởi thế mới nảy sinh nhiều phiền toái mà bản thân mình không có phương pháp giải quyết. Tâm lí có khả năng giải quyết vấn đề vật chất nhưng vật lí không thể giải quyết vấn đề tâm lí, vì sao? Vật là do tâm sinh, vì vậy so với thứ gì tâm cũng là thứ quan trọng.

“Lòng tin là việc làm cấp thiết, minh cũng như thế”. Cấp thiết nhất là gì? Niềm tin. Không tin là rắc rối. Bây giờ thì điều rắc rối này đã thực sự lộ rõ, vì vậy những thiên tai mới liên tiếp xảy ra trên địa cầu. Nguyên nhân đầu tiên của những thiên tai này là gì? Lòng tin đã biến mất, nguy cơ của niềm tin không những gây xáo trộn xã hội mà còn gây những biến động trên địa cầu, đây mới là rắc rối. Ngày nay chúng ta nói tin Phật, người tin Phật rất nhiều nhưng được bao nhiêu người tin chắc chắn, mấy người hiểu tường tận? Họ không phải tin chắc chắn, không hề hiểu tường tận, như thế là không ổn, không thể giải quyết được vấn đề. Cần phải chánh tín, muốn chánh tín thì không thể không nghiên cứu kinh Phật, vì thế Phật Thích Ca Mâu Ni chịu khó giảng bốn mươi chín năm, vì sao? Tất cả những gì đã làm trong bốn mươi chín năm không gì hơn là giúp chúng ta bỏ nghi sinh tín! Chỉ vì mỗi việc đó thôi, phá bỏ tất cả những nghi hoặc và giải thích tường tận cho ta rõ. Khi lòng tin trở lại thì vấn đề đã được giải quyết.

Vì vậy kinh A Di Đà Phật Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni nói: Tất cả Phật pháp và các loại thần thông hiện hoá ở Thế giới An lạc, tức thế giới Cực lạc là không thể nghĩ bàn. Nếu có người tin những chuyện như thế, nên biết người đó cũng không thể nghĩ bàn, những nghiệp báo họ nhận được cũng không thể nghĩ bàn.

Ý nghĩa của những câu trên thật sâu sắc, những chuyện không thể nghĩ bàn ở thế giới Cực lạc nhiều lắm, không bao giờ có thể nói hết, ai tin? Nhất là giới trí thức ngày nay. Khi còn thanh niên tôi cũng là một trong những thành phần trí thức, tôi không tin. Tôi ở cùng với thầy Lí mười năm, thầy lí đã dùng mọi cách để dẫn dắt nhưng tôi không chịu tiếp thu, tôi thường nói: Đó là pháp quá khó để tin! Nguyên nhân ở đâu? Vì chân tướng sự thật chưa được sáng tỏ với những vấn đề như thế, nên chúng tôi hoài nghi. Đến lúc nào tôi mới tiếp thu giáo lí Tịnh độ? Khi tôi giảng kinh Hoa nghiêm được một

nữa, lần đầu tiên giảng kinh Hoa nghiêm, mất đến mười năm. Bỗng một hôm hứng khởi thế nào bèn nghĩ đến Văn Thù, Phổ Hiền tu pháp môn gì mà được thành tựu? Đây là hai vị Bồ tát lớn trong pháp hội Hoa nghiêm. Thiện tài đồng tử tu pháp môn gì? Thật ra trong kinh đã nói hết những thứ đại ý trong lòng tôi nghĩ. Tôi bất chấp kinh sách, cứ theo cách nói pháp của người xưa để nói cho mọi người, phần sau kinh dài quá không giảng hết được vì phải mất hai ba mươi năm mới nói hết bộ kinh này. Và lại lúc bấy giờ tôi hay ra nước ngoài nên công việc càng bị gián đoạn, không cách nào giảng liên tục được, vì thế cũng không thể nói thấu đáo những gì đã nói, tôi bèn lật phần cuối ra xem, đến quyển thứ ba mươi chín, phần “Tứ thập Hoa nghiêm”, thấy Văn Thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, tuyệt vời quá! Nếu Tịnh độ không đặc biệt thì làm sao Văn Thù và Phổ Hiền phát nguyện cầu sang đó được? Xem tiếp lại thấy Thiện tài đồng tử, xem tiếp những phần mà mình đã giảng. Xem lại tất cả một lượt mới phát hiện những thứ khi mình giảng không phát hiện ra, như chuyện đến thăm Tỉ kheo Tường Vân, là một. Người xưa nói: Ai vào trước làm chủ. Việc ai là chủ rất quan trọng, ai giới thiệu? Bồ tát Văn Thù. Giới thiệu Cát Tường Vân, đến thăm và học tập với ông ta. Ông này tu pháp môn niệm Phật, chuyên niệm Phật A di đà, tu Ban Châu Tam Muội. Ông này giảng cho Thiện tài đồng tử hai mươi một pháp môn niệm Phật. Chúng ta hiểu được đây là việc triển khai hai mươi một phương pháp kia, đó là tám vạn bốn nghìn pháp môn, là vô lượng pháp môn. Nói cách khác, vô lượng pháp môn đều là pháp môn niệm Phật, điều này chúng tôi có thể hiểu được nhưng vẫn có sự nghi hoặc trong đó, vì sao? Vì không thấu triệt. Đến lúc chúng tôi đọc Hoàn Nguyên Quán mới tỏ ngộ. Người cuối cùng Thiện tài đến thăm, một bắt đầu, một kết thúc. Kết thúc là việc mười đại nguyện của Bồ tát Phổ Hiền dẫn dắt mọi người đến Cực lạc, từ đây tôi bắt đầu qui y với pháp môn Tịnh độ. Đa tạ thầy Lí đã mất mười năm dùng tất cả những phương tiện quyền xảo, nhưng đáng tiếc là tôi không tiếp thu. Sau khi đã rõ ràng, cụ thể, tôi mới rời khỏi Hoa nghiêm chuyên tu Tịnh độ, chuyên tu kinh Vô lượng thọ, vì kinh Vô lượng thọ là tiểu bản kinh Hoa Nghiêm. Người xưa nói: Kinh Vô lượng thọ là trung bản Hoa nghiêm, Kinh Di Đà là tiểu bản Hoa nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm là đại bản kinh Vô Lượng Thọ. Cách phân loại lớn nhỏ không giống nhau, nhưng nội dung thì hoàn toàn giống. Vì vậy lần thứ hai giảng kinh Hoa nghiêm là do yêu cầu đặc biệt trước khi Phật tử họ Hàn vắng sanh hai ngày, bà mong tôi giảng kinh Hoa nghiêm. Nguyên nhân gì vậy? Vì có thể sau này không có ai giảng lần nữa. Bà mong tôi để lại một bộ, lúc bấy giờ vẫn còn dùng băng ghi hình, để lại một bộ băng ghi hình để người sau học tập tham khảo, tôi liền đồng ý.

Lần này là từ tiết Thanh minh năm ngoái đến nay đúng một năm, tôi đã ngưng giảng kinh Hoa nghiêm. Giảng thật kỹ kinh Vô Lượng Thọ, vì sao vậy? Vì thiên tai nhiều quá, có thể không kịp nữa, mà việc cấp cứu là rất quan trọng, trước hết là giảng xong bộ kinh này đã, tính đi tính lại, một ngày bốn tiếng, quyết không để gián đoạn, ước tính mười tháng là có thể giảng xong, tổng cộng là hơn một ngàn hai trăm giờ. Lần này tôi nói rất tỉ mỉ, nếu sau khi giảng xong bộ kinh này mà tôi vẫn còn sống, tôi sẽ

giảng tiếp kinh Hoa Nghiêm, đây là một bộ kinh rất quan trọng! Chín ngàn năm sau thời mạt pháp, những người học Phật được độ, có sự thành công, ngoài pháp môn này không có cách nào khác. Bộ kinh này đã giới thiệu rất tỉ mỉ về thế giới Cực lạc. Một khi quý vị đã đọc xong không thể không tin tưởng, thực sự khởi được lòng tin, tin những chuyện lí và sự như trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói, lúc đó quý vị đã trở thành một người không thể nghĩ bàn, nghiệp báo của quý vị không thể nghĩ bàn, vì sao? Vì quý vị quyết định sẽ niệm Phật vãng sanh, sau khi vãng sanh chắc chắn sẽ thành Phật, quá giỏi phải không? Chắc chắn đấy!

Sách Yếu Giải viết, đây là những lời của đại sư Ngẫu Ích, giảng rất cụ thể. “Chỉ có người đại trí mới có thể tin một cách chắc chắn”. Người tin một cách chắc chắn là người có trí tuệ lớn, nếu không phải là người đại trí tuệ thì rất khó. Từ đó có thể biết, khi mới bắt đầu tiếp xúc, giống như thầy Lí đem hết lòng để dạy dỗ, nhưng rất tiếc tôi không phải là bậc đại trí tuệ nên không chịu tiếp thu. Từ đâu mà có trí tuệ? Từ nơi kinh Hoa Nghiêm. Tôi giảng kinh Lăng nghiêm, giảng Pháp hoa, giảng Hoa nghiêm, có được chút trí tuệ từ đó. Ngoảnh lại nhìn mới bắt đầu có niềm tin, mới bắt tay vào làm. Hai câu của đại sư Ngẫu Ích nói thật chí lí.

Tập An lạc theo Luận chú lập tam tâm. Luận chú là cuốn sách chú giải Vãng Sanh Luận. Cuốn chú giải này là lời chú của pháp sư Đàm Loan thời Nam Bắc Triều. Pháp sư Đàm Loan là một đại đức kiệt xuất của tông Tịnh độ, người xưa tôn xưng ngài là Thần Loan, coi ngài như một vị Thần. Tập An lạc nương Luận chú để giảng, lập ba tâm. Thứ nhất: Thuần tâm. Như cách nói ngày nay của chúng ta là chân thật, hai chữ chân thật rất quan trọng, xưa nay, trong ngoài, bất luận pháp thế gian hay xuất thế, muốn thành công rực rỡ, quý vị phải để tâm quan sát, điều đầu tiên là chân thật. Lưu Tổ Vân, mười năm đã thành tựu, mọi người hỏi bà bí quyết là gì? Câu đầu tiên bà trả lời là chân thật, thứ hai là nghe lời, thứ ba là thật tu. Bà đã nắm rất chắc. Thực ra, tất cả những người xưa nay thành công đều không thiếu sáu chữ. Ai thành tựu mà không nghe lời không chân thật, không thật tu? Tất cả đều phải như thế.

Nghe lời là gì? Nghe những lời trong kinh dạy, kinh dạy thế nào ta làm theo thế ấy, vì kinh là do Phật, Bồ tát nói ra, văn hoá truyền thống là do Thánh nhân nói, Khổng tử, Mạnh tử và những bậc trên đó nữa, như Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Chu công, đều là những bậc đại Thánh, nếu tin tưởng, nghe lời, theo lời dạy để thực hiện thì quý vị có thể thành công.

Đường Thái Tông lên ngôi hoàng đế, tự bản thân ông biết mình chưa đọc một cuốn sách nào. Chúng ta thấy lịch sử có ghi lại, năm ông mười tám tuổi triều Tùy loạn, ông khuyên cha ông khởi nghĩa, ông cũng cầm quân dẹp giặc. Trong sử sách có ghi, đây là một con người võ nghệ cao cường, ông ta vốn là một quan võ chứ không phải quan văn. Năm hai mươi tám tuổi lên ngôi hoàng đế, lúc bấy giờ, thời gian để bình định đất nước

mất tất cả mười năm, còn đâu thời gian để học tập? Sau khi đăng quang, ông ta muốn có kiến thức, có phương pháp, có kinh nghiệm, để trị quốc, bình thiên hạ, tất cả những thứ đó tìm ở đâu? Bèn hạ lệnh cho Ngụy Trưng tìm những bậc cổ đức, bắt đầu từ tam hoàng ngũ đế đến thời đại trước đó là triều Tấn, giai đoạn này ước hơn hai ngàn năm. Trong sách cổ, chúng ta xem tư liệu lịch sử của giai đoạn này, trải hơn một vạn tám ngàn các loại, có giai đoạn nào nhiều thư tịch như thế không, trong một núi sách như thế mà tìm độ vài ngàn loại, rồi trong số vài ngàn loại đó lại chọn tiếp, tìm ra những cuốn tinh hoa nhất, cuối cùng chọn được sáu mươi lăm loại, trong số này gồm kinh, sử, tử. Ba loại đầu tiên trong tứ khố đã đầy đủ, nhóm lại thành văn học, ông không thích. Điều ông ta muốn là những lời dạy về tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Bảo Ngụy Trưng thành lập một nhóm, tìm tất cả những ý có liên quan đến nhu cầu kể trên trong sáu mươi lăm loại đó mang ông xem. Công việc này mất độ ba bốn năm mới hoàn thành, tổng cộng năm mươi vạn chữ. Suốt ngày trên tay là những cuốn sách, không bao giờ rời mắt, vừa nghiên cứu vừa bắt chước làm theo, đây là hành động nghe lời, chân thật, nghe lời cổ đức, thật làm. Vì vậy mới có một quốc gia Đại Đường, một triều đại thịnh trị nhất trong lịch sử. Ở nước ngoài chúng ta thấy những con phố đời Đường, tầm ảnh hưởng rộng đến nhường nào, tất cả đều nhờ những bộ sách đã nói, đây là bảo bối trị quốc. Tất cả những sao chép toàn là nguyên văn, không có sửa đổi, mỗi bộ sách được sao ra toàn nguyên văn. Nhưng bộ sách này, sau khi triều Đường diệt vong, nó đã thất truyền. Vì vậy “Đường thư” tức cuốn lịch sử đời Đường do người nhà Tống biên soạn, lịch sử được người đời sau viết, không phải chính thời đại đó, người thời đó không ai dám viết mà người đời sau viết ra. Cuối cùng người đời Tống viết sử nhà Đường. “Nghệ văn chí” chính là những thư tịch, điển tịch đời nhà Đường, không có điểm này, mục lục không nói đến nó. Bởi thế có thể nói lịch sử Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, coi như không có, mãi đến năm Gia khánh, vua Càn Long nhường ngôi cho con trai, còn mình làm Thái thượng hoàng. Khi vua Gia Khánh lên ngôi, nước Nhật triều công hoàng đế Trung quốc, trong số lễ vật triều cống mới có cuốn sách, lúc đó người Trung quốc mới biết. Từ Nhật bản truyền sang Trung quốc, bộ sách còn lại chưa đến mười cuốn, số lượng quá ít. Không những người xem không nhiều mà những người có tên tuổi cũng không bao nhiêu.

Hồi còn trẻ, ở tiệm sách Thế giới, tôi thấy một tập san, gọi là “Chư tử trị yếu”, tôi đã đọc. Chư tử trị yếu từ đâu mà có? Đó là một phần sau của các cuốn sách trị quốc, bởi thế mà tôi biết có cuốn sách này, nhưng chưa thấy, hỏi những người khác cũng không ai biết, thậm chí hỏi một số tiệm sách người ta còn chưa hiểu. Sau này mới phát hiện, khi tôi giảng kinh có đề cập đến, một số bạn học tốt bụng tìm khắp nơi giúp tôi, lại tìm được ấn bản đầu năm Dân quốc của nhà xuất bản Thương vụ, khoảng bảy, tám năm trước. Trải những biến động của xã hội, cuộc chiến tranh Trung - Nhật, văn hoá Đại cách mạng, như vậy thì biết đâu mà tìm, chịu thôi, đành cắt đứt. Nhưng nào ngờ tìm lại được, vì thế tôi cho rằng nhờ ân đức của tổ tiên nên những thư tịch này được tìm lại hai loại, hơn nữa lại hãy còn nguyên vẹn, tựa như chưa ai đọc qua. Mặc dù một cuốn sách

đã tám chín năm về trước, tôi gấp rút nhờ tiệm sách Thế giới in mười ngàn cuốn, với dụng ý lưu giữ không để mất mát một lần nữa, dụng ý của chúng tôi là gìn giữ bộ sách này, thật đáng quý! Song bộ sách được viết theo thể cổ văn, đó đúng là cổ văn, nên cần phải chú giải, chú âm, dịch thành văn bạch thoại, sau đó mới dịch ra tiếng nước ngoài để có thể lưu hành ra thế giới, để cho các nhà lãnh đạo mỗi quốc gia trên toàn thế giới làm tốt công tác chính trị. Đây là một tư liệu tham khảo cực kì quý giá. Ta đem lí do sự hưng thịnh của triều đại nhà Đường để họ tham khảo, đây là những cống hiến sau cùng của những người đang ở nước ngoài như chúng ta. Chúng ta tạm kết và không bao giờ đề cập đến việc này nữa, cũng không đề ý đến những việc này, chỉ chân thật niệm Phật A di đà để cầu sanh tịnh độ. Buông bỏ mọi ràng buộc, tuổi tác cũng tám mươi lăm rồi, không thể thêm được nữa. Đây cũng được xem là đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, mang lại một nguồn tư liệu tham khảo quý giá cho tất cả chúng sinh trên thế giới, và có thể đây cũng là câu người đời hay nói: Thế kỉ 21 là thế kỉ của người xưa. Chúng ta có thể nói đó là thế kỉ “Quần thư trị yếu” của Đường Thái Tông. Vấn đề này mọi người an tâm.

Thacher đã nói, những cách giải thích của chúng tôi, đó là thế kỉ của nhân, nghĩa, trung và thứ. Đại thừa là thế kỉ chân thành và từ bi, mới có thể giải quyết được vấn đề. Vì vậy tâm chân thật, trung hậu, lòng tin sâu sắc.

Thứ hai: Nhất tâm, lòng tin thuần nhất. Nếu lòng tin của ta sâu sắc, lòng tin thuần nhất thì những biến động của xã hội sẽ không còn, những biến động trên địa cầu cũng không có. Bởi chúng ta không thực hiện được sự thù thắng đặc biệt như thế giới Cực lạc, nếu chúng ta xây dựng được một xã hội thịnh trị như Đại Đường, khiến cho cả thế giới có thể hưởng được niềm vui thịnh trị như nước Đại Đường, để cuộc sống được hạnh phúc mỹ mãn. Tôi tin tưởng việc này có thể thực hiện được, nếu tìm trong văn hoá truyền thống của chúng ta, tìm trong thư tịch tôn giáo trên toàn thế giới, giống như phương cách trích yếu những tinh hoa trong kinh điển của Đường Thái Tông, từng đoạn, từng đoạn, từng câu liên quan đến việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, thì có thể đoàn kết các tôn giáo, hoá giải được tất cả những hiểu nhầm, sự xung đột, thế giới thực sự có thể trở lại hài hoà, ổn định, phồn vinh. Khi đã ổn định thì nhất định sẽ kéo theo phồn vinh, đem đến cuộc sống hạnh phúc Mỹ mãn.

Thứ ba: Tâm liên tục, lòng tin liên tục không xen lẫn những ý niệm khác. Mấy năm gần đây chúng ta hay nhắc đến từ thuần tịnh, thuần thiện. Thuần tịnh, thuần thiện có tác dụng rất lớn với bản thân chúng ta. Khi quý vị thực hiện được thì quý vị không còn chịu những tác động xấu từ bên ngoài, chắc chắn sẽ có năng lực này, có trí tuệ này, Những người bình thường không thể chấp nhận, nhưng chúng ta có thể làm được mà lại rất vui vẻ. Ví như có người mạt sát quý vị, làm nhục, làm hại quý vị, quý vị có bực tức hay không? Bực tức có lẽ một trạng thái rất bình thường, nhưng khi chúng ta học Phật thì mọi chuyện sẽ khác, không những không tức giận mà còn cảm ơn, vì sao phải cảm

on? Họ làm là cho nghiệp chướng của ta được tiêu trừ. Nghiệp chướng ở đây là nghiệp chướng trong quá khứ đang hiện ra, nó sẽ mất như thế nào? Theo cách đó. Ta còn làm một bài vị để ngày đêm lạy họ nữa, vì họ đã thay thế mình làm cho nghiệp chướng mình được tiêu trừ, nâng đức hạnh của mình lên, nuôi lớn trí tuệ của mình, làm sao mình không cảm ơn được! Làm sao ta lại trách cứ họ được!

Quý vị xem Phật đã làm gương cho chúng ta, khi chưa thành Phật, đang thực hành Bồ tát đạo, Phật Thích Ca Mâu Ni tu hạnh nhẫn nhục ba la mật, ngài bị vua Ca Lợi cắt hết thân thể, đó là một việc sỉ nhục, oan khuất, rất oan ức, xẻo thịt để ngài chết, nhưng Ngài không hề bực tức mà còn cảm ơn ông ấy, nói với vua Ca Lợi: Sau này khi thành Phật, người tôi độ đầu tiên là ông. Khi Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, người được độ đầu tiên là Kiều Trần Như, Kiều Trần Như chính là vua Ca Lợi ngày đó. Nói là làm, lượng lớn phước lớn, cần bao dung, không thể bao dung, người có tâm địa hẹp hòi lấy đâu ra phước báo? Vì vậy chúng ta phải hiểu được đạo lý này, việc tu thân của chúng ta cũng nên học theo như vậy, nhờ thế mà trí tuệ tăng trưởng, đức hạnh càng lớn, chúng ta được rất nhiều lợi ích. Lúc đó chúng ta mới hiểu được, mới chắt lọc bốn chữ nhân, nghĩa, trung, thứ của Khổng Mạnh, lúc đó vấn đề mới được giải quyết! Đừng quá phức tạp, người phức tạp thì không thể tiếp thu, nên giản đơn. Vì vậy tôi nói với mọi người: Trên thực tế, nền văn hoá truyền thống phải có mười hai chữ, chúng ta có thể thực hành được mười hai chữ này, thực hành được chín mươi phần thì quý vị đã là Thánh nhân, thực hiện được bảy mươi phần quý vị là Hiền nhân, thực hiện được năm mươi phần quý vị là người quân tử. Mười hai chữ đó là: Hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si, nhân, ái, hoà, bình. Đây là tinh tuý của tổ tiên ngàn đời truyền lại, từ đời này sang đời khác, không dễ thất truyền. Vấn đề này không cần nói, nó không nhiều, nếu nhiều thì sẽ không nhớ hết rồi làm sai, cần rút gọn, mỗi chữ đều tinh tuý. Tổ tiên chúng ta truyền lại ngũ luân. Ngũ luân độ hai mươi chữ, liệu có truyền sai không? “Phu tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Tôi nghĩ đã truyền lại hàng mười mười mấy ngàn năm, hay mười mấy vạn năm cũng không thể sai được, nó có hai mươi chữ đấy. Ngũ thường có năm chữ: Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Tứ duy có bốn chữ: Lễ, nghĩa, liêm, si. Bát đức có tám chữ: Hiếu, đễ, trung, tín, nhân, ái, hoà, bình. Làm sao truyền sai được? Không thể. Vì vậy hôm nay chúng ta hợp chung tất cả chỗ đó lại, tinh giản còn lại mười hai chữ: Hiếu, đễ, trung, tín, nhân, ái, hoà, bình. Nếu chúng ta thực hiện được mười hai chữ đó thì chúng ta sẽ là một quốc gia điển hình trên toàn thế giới. Cả thế giới làm được, thế giới trở thành đại đồng. Mười hai chữ này, bất luận tôn giáo nào, chủng tộc nào, quý vị nói với họ, họ đều cần đến, họ đều hoan hỷ, họ không bác bỏ bất cứ một chữ nào. Vì vậy chúng ta phải có niềm tin rằng mười hai chữ này sẽ đưa được cả thế giới trở lại hài hoà, ổn định. Đây là sự thật, không phải viễn vông.

Chúng ta đọc câu cuối cùng, “và nói, nếu có thể liên tục mới nhất tâm được”. Mỗi niệm nối tiếp nhau liên tục đó mới là tín tâm, cần phải có lòng tin, người xưa đặc biệt cần lòng tin, tổ tiên chúng ta có bốn khoa mục: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức.

Đây chính là bảo vật, tôi tin rằng nó có ít nhất là một vạn ba ngàn năm, đây là một bảo vật mà tổ tiên chúng ta đã để lại cho đời sau, nên chúng ta nhất định không làm trái, nếu làm trái thì sẽ loạn. Nếu quý vị tuân thủ thì chắc chắn thiên hạ sẽ thái bình, tất cả vinh hoa phú quý đều nằm trong mấy chữ đó, chỉ cần quý vị cố gắng thực hiện thì mọi việc sẽ có kết quả. Nhà Phật, những người con Phật, có cầu sẽ có linh ứng, mỗi câu đều là sự thật. “Chỉ cần có lòng tin, thì tâm đó được chân thật”, câu này giải thích rất hay, lòng tin đó là lòng chân thật. Nhất tâm đó là tâm chân thật, nhất tâm là tâm thuần hậu. “Đầy đủ cả ba tâm”, ba tâm đã nói ở phần trước, đó là thuần tâm, nhất tâm và tương tục tâm. Nếu quý vị có đầy đủ cả ba tâm, thì “mà không được vãng sinh, thì không có chỗ nào khác”. Khi quý vị đã đầy đủ ba tâm như thế, muốn sanh về thế giới Cực lạc thì chắc chắn sẽ được. “Không có chỗ nào khác”, nói theo ngôn ngữ hiện nay, không có chuyện đó. Nếu có đầy đủ cả ba tâm, muốn cầu sanh sang thế giới Cực lạc, nếu quý vị không sanh qua đó thì đó là chuyện không thể xảy ra. Thuần tâm là chân thật, nhất tâm là nghe lời, tâm liên tục là thật tu. Quý vị thử nghĩ xem có đúng không? Nếu hàng ngày chúng ta ứng dụng ba tâm như thế, thì mỗi ngày trôi qua của quý vị là một ngày tốt lành, hạnh phúc, Mỹ mãn. Với bản thân quý vị, với mọi người, với bà con bạn bè, xóm giềng lân cận, quý vị nên dùng tâm này. Dùng tâm như thế để niệm Phật thì nhất định sẽ cảm ứng đến Phật. Nhà Phật có câu nói: “Mỗi niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, cảm ứng đạo giao đây. Tất cả mọi việc như đối đãi mọi người, ứng xử với hoàn cảnh, đều dùng tâm này, ba tâm này hợp với nhau thì gọi là chân tâm, không còn chút gì giả dối. Cho dù người khác giả dối với ta nhưng ta vẫn đối xử chân thành với họ, cần ghi nhớ điều này, vì sao vậy? Vì nơi chúng ta cần đến đó là thế giới Cực lạc, đời này chúng ta muốn làm Phật, họ không muốn đến thế giới Cực lạc, họ muốn dong ruổi trong sáu đường, đó là việc của họ, không phải trách nhiệm của ta. Với người, ta nên đối xử thật chân thành, cho dù họ muốn hãm hại ta thì ta vẫn đối xử với họ bằng chân tâm, ta tuyệt nhiên không có một chút ác ý với họ, đây mới gọi là có chút công phu. Nếu ta vẫn giữ lòng ác, vẫn còn phiền não, vẫn muốn trả thù thì quý vị đã nhầm rồi, quý vị đã đi tìm luân hồi trong sáu đường rồi. Mỗi ngày trong sáu đường là một ngày đau khổ vì oan oan tương báo, không bao giờ ngưng. Vì thế tất cả mọi ân oán đều một lúc mà sạch hết, không làm nữa, không thể mãi rong ruổi nữa, tôi phải sang thế giới Cực lạc, không còn rong ruổi nữa. Nếu vẫn còn khởi tâm động niệm, vẫn còn vui với việc này, ghét với việc kia đó thì rắc rối to, đừng nên như thế. Nên đưa tâm về với câu A di đà Phật, mỗi niệm đều hướng về Phật A di đà, dùng tâm chân thành mà niệm, dùng nhất tâm để niệm, dùng tâm liên tục để niệm, thì chúng ta sẽ đạt đến thế giới Cực lạc. Bây giờ nói visa, quý vị đã được cấp visa rồi, muốn đi lúc nào thì đi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 387